



DANH MỤC VẬT TƯ CHUYÊN MÔN NĂM 2025 - 2026 (ĐỢT 1)

STT	TÊN HÀNG HÓA	Đơn vị tính	Quy cách	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Ghi chú
1	Kim châm cứu dùng 1 lần (0,25 x 25 mm) (Quy cách 10 cái / vỉ)	Cái	10 cái/ vỉ	Kim châm cứu tiết trùng tay cầm (độc kim) được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, lớp phủ bên ngoài có màu trắng bạc, không có nếp nhăn. Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, có hiệu suất tốt chống ăn mòn. Kim sử dụng thép y tế không gỉ, có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn. Thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Thân kim được quấn chặt quanh 1 trục gá có đường kính gấp 3 lần thân kim. Đầu kim được mài sắc, đánh bóng sắc nét không có vết nhám, gờ, rìa gai hoặc móc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	847,000	
2	Kim châm cứu dùng 1 lần (0,3 x 40 mm) (Quy cách 10 cái / vỉ)	Cái	10 cái / vỉ	Kim châm cứu tiết trùng tay cầm (độc kim) được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, lớp phủ bên ngoài có màu trắng bạc, không có nếp nhăn. Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, có hiệu suất tốt chống ăn mòn. Kim sử dụng thép y tế không gỉ, có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn. Thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Thân kim được quấn chặt quanh 1 trục gá có đường kính gấp 3 lần thân kim. Đầu kim được mài sắc, đánh bóng sắc nét không có vết nhám, gờ, rìa gai hoặc móc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	287,000	
3	Kim châm cứu dùng 1 lần (0,3 x 75 mm) (Quy cách 10 cái / vỉ)	Cái	10 cái/ vỉ	Kim châm cứu tiết trùng tay cầm (độc kim) được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, lớp phủ bên ngoài có màu trắng bạc, không có nếp nhăn. Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt, có hiệu suất tốt chống ăn mòn. Kim sử dụng thép y tế không gỉ, có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn. Thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Thân kim được quấn chặt quanh 1 trục gá có đường kính gấp 3 lần thân kim. Đầu kim được mài sắc, đánh bóng sắc nét không có vết nhám, gờ, rìa gai hoặc móc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	18,000	
4	Sáp Parafin	Kg		Sáp màu trắng đục, sáp thanh.	65	

5	Mỡ nalonin	Kg		- Dạng bán rắn, màu vàng - Nhiệt độ nóng chảy: 38 – 44°C - Hàm lượng nước không quá 0.25% - Hàm lượng clorua không quá 0.035%, độ đục không vượt mẫu trắng. - Mỡ tách hoàn toàn khi làm nguội, lớp nước trong và trung tính với quỳ.	10	
6	Que thử đường huyết dùng với máy đo đường huyết cá nhân On-Call Plus	Test		Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Mỗi que thử chứa các thành phần phản ứng hóa học sau: Glucose oxidase < 25 IU, Chất trung gian (Mediator) < 300 µg. Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: - Đạt 100% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết < 5.55 mmol/L (100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng $\pm 15\%$ với nồng độ đường huyết ≥ 5.55 mmol/L (100 mg/dL) Điều kiện làm việc: 5 - 45°C; 10 - 90% RH Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, CE, FDA	2,000	
7	Băng keo lụa (2,5 cm x 5m)	Cuộn	12 cuộn/ hộp	Vải lụa Taffeta trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi 44x19,5 sợi/cm, keo Zinc oxide. Lõi nhựa liền cánh bảo vệ.	1,200	
8	Ổng nghiệm nhựa có nắp (10 ml)	Cái		Chất liệu nhựa PS hoặc PP. dung tích 10ml	8,500	
9	Que thử nước tiểu 10 thông số (100 test / hộp)	Hộp	100 test/ hộp	Que thử nước tiểu tối thiểu 10 thông số bao gồm: bilirubin, blood, glucose, ketone, Specific Gravity (SG), leukocytes, nitrite, PH, protein, urobilinogen	85	

10	Kim luồn mạch máu các cỡ	Cải	1 cải/ túi	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, có cánh, có cửa 14G, 16G, 17G, 18G, 20G, 22G, 24G, Kim thép không rỉ 304 hoặc tương đương, không bị ăn mòn và rò rỉ chất độc hại, độ dày mũi kim: 0.05 mm, giảm lực đâm, hàn chế tồn thương. Ống thông: vật liệu Polyurethane PUR, màng lọc PTFE, bền, hàn chế gấp gẫy, gần 4 đường cần quang ngắn Ø x L/ Lưu lượng dòng chảy qua ống thông: Size 14G: 1.9 x 42 mm/ 265 ml/ phút Size 16G: 1.6 x 42 mm/ 170 ml/ phút Size 17G: 1.4 x 42 mm/ 135 ml/ phút Size 18G: 1.2 x 40 mm/ 100 ml/ phút Size 20G: 1.0 x 32 mm/ 60 ml/ phút Size 22G: 0.8 x 25 mm/ 30 ml/ phút Size 24G: 0.7 x 19 mm/ 18 ml/ phút Tiết trùng bằng Ethylene Oxide. Đạt tiêu chuẩn : ISO 13485; ISO 14001 hoặc GMP hoặc tương đương Xuất xứ: G7	7,500	
----	--------------------------	-----	------------	--	-------	--

